

SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY TRONG GIẢNG DẠY MARKETING CĂN BẢN CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH THUẬN

Lê Thị Yến Trang

Trường Cao đẳng Bình Thuận

Email: tranglty@tcdbt.edu.vn

Ngày nhận bài: 23/07/2024; Ngày nhận đăng: 04/02/2025

Tóm tắt

Phương pháp sơ đồ tư duy là phương pháp sắp xếp kiến thức, dữ liệu, số liệu một cách hệ thống, khoa học giúp người học, người làm dễ nhớ, dễ phân biệt theo các mục đích riêng. Chúng tôi sử dụng một số phương pháp đặc biệt là phương pháp thực hành vận dụng và quan sát, phỏng vấn để đánh giá kết quả sử dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy môn Marketing căn bản tại Trường Cao đẳng Bình Thuận. Kết quả nghiên cứu cho thấy, với việc đổi mới phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm thì việc áp dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy môn học này là cần thiết, giúp sinh viên hệ thống bài học, ghi nhớ, hiểu bài hơn.

Từ khóa: Sơ đồ tư duy, Marketing căn bản, Trường Cao đẳng Bình Thuận.

Using mindset maps in teaching Basic Marketing Course for students at Binh Thuan College

Le Thi Yen Trang

Binh Thuan College

Received: July 23, 2024; Accepted: February 04, 2025

Abstract

The mindset map method organizes knowledge, data, and information in a systematic and scientific way, making it easier for learners and workers to memorize and differentiate data according to specific purposes. We used several methods, particularly the practice of application and observation, along with interviews to assess the results of using mind maps in teaching Basic Marketing. The research results indicate that with the innovation of learner-centered teaching methods, applying mind maps in teaching Basic Marketing is necessary, helping students at Binh Thuan College organize the lessons, memorize, understand the materials, and acquire knowledge more easily.

Keywords: Mind maps, basic marketing, Binh Thuan College.

1. Đặt vấn đề

Tony Buzzan là cha đẻ của sơ đồ tư duy (SĐTD), người đã bỏ ra nhiều năm để nghiên cứu tìm tòi những phương pháp, cách thức, công cụ để có thể phát huy tối đa tiềm năng của bộ não con người. Và từ đó phương pháp SĐTD đã được áp dụng vào việc học tập, cũng như cuộc sống và đã giúp ích cho hàng trăm triệu người trên toàn thế giới. Đây là

phương pháp dùng để sắp xếp kiến thức dữ liệu số liệu một cách hệ thống, khoa học giúp người học, làm việc dễ nhớ, dễ phân biệt theo các mục đích riêng.

Việc sử dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy là vấn đề cần thiết, đem lại hiệu quả cho người học. Với việc đổi mới phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm thì việc áp dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy môn học Marketing căn bản là cần thiết, giúp sinh viên (SV) trường Cao đẳng Bình Thuận hệ thống bài học, ghi nhớ, hiểu bài để thu nhận kiến thức dễ dàng hơn. Trong bài viết này chúng tôi trình bày những nội dung xoay quanh sơ đồ tư duy và ứng dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy môn học Marketing căn bản tại trường.

2. Tổng quan

2.1. Tổng quan các nghiên cứu về sơ đồ tư duy

Đã có nhiều nghiên cứu ứng dụng SĐTD vào các lĩnh vực khác nhau. Những nghiên cứu này đã chứng minh tính hiệu quả của phương pháp SĐTD trong giảng dạy và học tập.

- Sử dụng SĐTD trong giảng dạy và học tập:

Chiou (2008) đã thực hiện một nghiên cứu để đánh giá ảnh hưởng của việc sử dụng SĐTD đối với thành tích học tập và sự hứng thú của sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng sinh viên trong nhóm sử dụng SĐTD có thành tích học tập cao hơn và hứng thú hơn với môn học so với nhóm đối chứng. Điều này cho thấy SĐTD là một công cụ hữu ích trong việc cải thiện cả kết quả học tập lẫn động lực học tập của sinh viên. Chiou kết luận rằng việc áp dụng SĐTD trong giảng dạy không chỉ giúp sinh viên hiểu sâu hơn về các khái niệm học thuật mà còn làm tăng mức độ hứng thú với nội dung bài học.

Nghiên cứu này góp phần chứng minh tính hiệu quả của các phương pháp học tập trực quan, và khuyến khích việc áp dụng bản đồ tư duy rộng rãi trong giáo dục. Nghiên cứu của Chiou đã chỉ ra tiềm năng lớn trong việc ứng dụng phương pháp SĐTD trong giảng dạy. Tuy nhiên, để mở rộng và củng cố những kết quả này, cần có nghiên cứu thêm về việc phân tích các yếu tố tác động như môi trường học tập, kỹ năng của giảng dạy, mức độ chuẩn bị bài của sinh viên...

Nguyễn Thị Diễm My và Lý Minh Tiên (2015) thực hiện nghiên cứu về ứng dụng SĐTD trong dạy học phần Tâm lý học đại cương cho sinh viên các khoa không chuyên ở Trường Đại học Sư phạm TP.HCM. Nghiên cứu cho thấy sinh viên phản hồi rằng sơ đồ tư duy giúp họ dễ dàng hệ thống hóa kiến thức, ghi nhớ lâu hơn, và hiểu bài tốt hơn, kết quả học tập được cải thiện đáng kể, tỷ lệ sinh viên khá giỏi chiếm tỷ lệ cao. Nghiên cứu đã áp dụng phương pháp dạy học hiện đại và sáng tạo, giúp sinh viên không chuyên tiếp cận kiến thức một cách trực quan và có hệ thống. SĐTD giúp tổ chức thông tin rõ ràng, hỗ trợ việc ghi nhớ và tiếp thu kiến thức, giúp họ học tập dễ dàng và hiệu quả hơn. Nghiên cứu tập trung nhiều vào kết quả học tập và hứng thú của sinh viên nhưng chưa có phân tích rõ ràng về cách sinh viên có thể áp dụng SĐTD vào thực tiễn sau khi học, hoặc cách thức cải thiện kỹ năng học tập lâu dài.

Nguyễn Đức Toàn (2014) đã nghiên cứu xây dựng và ứng dụng SĐTD trong dạy học lịch sử nói chung và lịch sử Việt Nam hiện đại nói riêng cho sinh viên sư phạm lịch sử ở Trường Đại học Cần Thơ. Tác giả sử dụng phương pháp thực nghiệm và ứng dụng SĐTD trong các lớp học lịch sử. Nghiên cứu cung cấp cách tiếp cận trực quan, sáng tạo trong dạy học lịch sử, đặc biệt là với các kiến thức phức tạp. SĐTD đã giúp cải thiện khả năng ghi nhớ và tư duy hệ thống của SV.

- Ứng dụng SĐTD trong việc đổi mới phương pháp học tập:

Hoàng Cường (2013) nghiên cứu về thực trạng phương pháp học tập truyền thống và giải pháp ứng dụng bản đồ tư duy để đổi mới phương pháp học tập của sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự cải thiện đáng kể trong việc ghi nhớ và phát triển tư duy logic, giúp SV nắm bắt kiến thức hiệu quả hơn so với phương pháp truyền thống. Nghiên cứu chỉ ra tính hiệu quả của SĐTD trong việc hệ thống hóa kiến thức và nâng cao hiệu suất học tập.

Như vậy, nhiều nghiên cứu về các khía cạnh của sơ đồ tư duy đã được thực hiện và liên quan đến giáo dục, giảng dạy. Và kết quả nghiên cứu cho thấy việc ứng dụng sơ đồ tư duy có ảnh hưởng tích cực đến giảng dạy và kết quả học tập của sinh viên

2.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sơ đồ tư duy, xây dựng và áp dụng vào giảng dạy môn Marketing căn bản của chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh, kế toán doanh nghiệp khóa K22 năm học 2022-2023.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện bài viết này, tác giả đã sử dụng các phương pháp:

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: Tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu về các vấn đề liên quan đến sơ đồ tư duy và nội dung chương trình marketing căn bản.
- Phương pháp thực hành vận dụng: Tổ chức dạy thực nghiệm ở các lớp ngành Quản trị kinh doanh và Kế toán doanh nghiệp tại trường Cao đẳng Bình Thuận.
- Phương pháp điều tra quan sát: Nghiên cứu thực trạng dạy và học thông qua việc quan sát, phỏng vấn sinh viên và giảng viên để điều tra thu thập thông tin.
- Phương pháp phân tích tổng hợp: Sử dụng trong việc tổng hợp, xử lý và đánh giá các số liệu thu được trong điều tra và thực nghiệm.

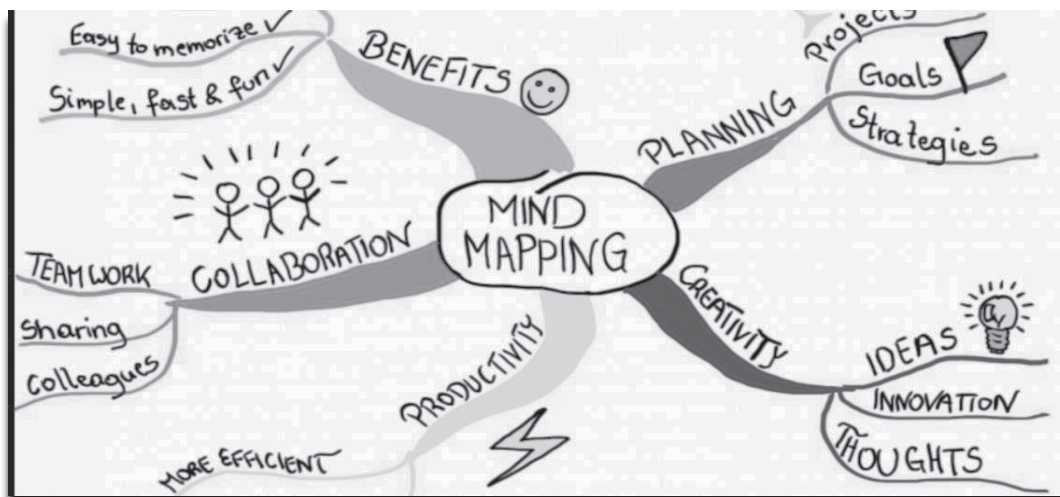
2.3. Khái niệm và đặc điểm

2.3.1. Khái niệm

Sơ đồ tư duy được phát minh bởi Tony Buzan người Anh, là một cách dùng hình ảnh trực quan để biểu diễn các khái niệm, định nghĩa, đặc điểm, bản chất, nhiệm vụ hoặc các mục được liên kết với nhau dựa trên khái niệm tổng quát hoặc chủ đề cụ thể. Sơ đồ tư duy không chú trọng đến cách ghi chú theo mẫu bố cục hàng ngang truyền thống, ngược lại còn cho phép người dùng tự do sáng tạo theo cách riêng.

Theo Từ điển tiếng Việt của tác giả Hoàng Phê: “Sơ đồ là hình vẽ quy ước, có tính chất sơ lược, nhằm mô tả một đặc trưng nào đó của sự vật hay một quá trình nào đó” (Hoàng Phê, 2021) và “Tư duy là giai đoạn cao của quá trình nhận thức, đi sâu vào bản chất và phát hiện ra tính quy luật của sự vật bằng những hình thức như biểu tượng, khái niệm, phán đoán và suy lý” (Hoàng Phê, 2021). Theo tài liệu Dạy và học tích cực - một số phương pháp và kỹ thuật dạy học của Dự án Việt - Bỉ, “SĐTD là một hình thức ghi chép có thể sử dụng màu sắc và hình ảnh để mở rộng và đào sâu các ý tưởng. Nhờ sự kết nối giữa các nhánh, các ý tưởng được liên kết với nhau khiến SĐTD có thể bao quát được các ý tưởng trên một phạm vi sâu rộng. Tính hấp dẫn của hình ảnh, màu sắc,... gây ra những kích thích rất mạnh lên hệ thống rìa của não giúp cho việc ghi nhớ được lâu bền và tạo ra những điều kiện thuận lợi để vỏ não phân tích, xử lý, rút ra kết luận hoặc xây dựng mô hình về đối tượng cần nghiên cứu” (Bộ GD-ĐT - Dự án Việt - Bỉ, 2010). Như vậy, sử dụng SĐTD có

thể “trực quan hoá” kiến thức trừu tượng, gây được ấn tượng mạnh, xây dựng mạch tư duy mạch lạc giữa các phần, các ý. Do đó, đây là một trong những phương pháp dạy học đặc biệt phù hợp và hiệu quả để vận dụng cho những phần kiến thức lí thuyết hoặc các dạng bài tập trong các môn học khác nhau.



Hình 1. Sơ đồ tư duy

Nguồn: <https://atpsoftware.vn/so-do-tu-duy-la-gi.html>

Trong giảng dạy, người giảng viên có thể sử dụng phấn và bảng hoặc các phần mềm tin học để xây dựng, thiết kế sơ đồ tư duy. Sơ đồ tư duy có thể được sử dụng để trình bày ý tưởng, phân loại thông tin, tạo liên kết giữa các khái niệm, giúp học sinh, sinh viên hiểu và ghi nhớ thông tin một cách dễ dàng và tiếp thu kiến thức đầy đủ, nhanh chóng hơn.

2.3.2. Đặc điểm

Sơ đồ tư duy có các đặc điểm sau:

Trực quan và dễ hiểu: Sơ đồ tư duy sử dụng hình ảnh, màu sắc, và các từ khóa ngắn gọn, giúp thể hiện thông tin một cách rõ ràng và dễ nhớ.

Cấu trúc phân nhánh: Từ một ý chính ở trung tâm, các nhánh tỏa ra với các ý phụ, từ đó tiếp tục phân nhánh thành các chi tiết nhỏ hơn. Cấu trúc này phản ánh cách bộ não con người hoạt động, giúp việc tiếp thu và sắp xếp thông tin dễ dàng hơn.

Linh hoạt: Sơ đồ tư duy không bị giới hạn bởi một cấu trúc cố định, mà có thể được điều chỉnh để phù hợp với mọi nhu cầu hoặc lĩnh vực khác nhau, từ học tập, công việc, đến lập kế hoạch cá nhân.

Kích thích sáng tạo: Sơ đồ tư duy khuyến khích sự sáng tạo thông qua việc sử dụng các hình ảnh, biểu tượng và màu sắc, giúp kích thích não bộ hoạt động mạnh mẽ hơn.

Dễ dàng ghi nhớ: Bằng cách sử dụng từ khóa ngắn gọn và hình ảnh liên kết với nhau, sơ đồ tư duy giúp cải thiện khả năng ghi nhớ và hồi tưởng thông tin của người sử dụng.

Tập trung vào ý chính: Thay vì ghi chép chi tiết, sơ đồ tư duy tập trung vào các ý chính và ý phụ, giúp người dùng nắm bắt nội dung nhanh chóng và tổng quát hơn.

Nhờ những đặc điểm này, sơ đồ tư duy là một công cụ hữu ích trong việc tổ chức thông tin và tăng cường hiệu quả học tập, làm việc.

2.4. Xây dựng sơ đồ tư duy

2.4.1. Nguyên tắc xây dựng sơ đồ tư duy

Để xây dựng sơ đồ tư duy, chủ thể cần tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau:

- Xác định ý tưởng chính của sơ đồ tư duy: Bắt đầu bằng việc xác định ý tưởng chính và đặt nó ở trung tâm. Sử dụng hình dáng và chữ in hoa để làm nổi bật ý tưởng này.

- Sử dụng từ khóa cho mỗi nhánh: Sử dụng từ khóa ngắn gọn và cụ thể đại diện cho các ý tưởng phụ liên quan đến ý tưởng chính. Viết từ khóa lên các nhánh kết nối với ý tưởng chính, và có thể thêm các từ khóa phụ trên các nhánh con khi cần. Để tạo sự nổi bật, hãy viết từ khóa bằng chữ in hoa và nhỏ hơn so với ý tưởng chính.

- Thêm các nhánh phù hợp: Những nhánh là những đường cong hoặc đường thẳng dẫn từ ý tưởng này sang ý tưởng khác. Việc sử dụng độ dài và độ dày khác nhau cho những nhánh để phân biệt sự quan trọng của các ý tưởng.

- Kết hợp hình minh họa: Sử dụng hình minh họa như biểu tượng, hình ảnh, hoặc hình vẽ để minh họa các ý tưởng trong sơ đồ. Những hình minh họa này giúp làm cho sơ đồ tư duy sống động và dễ ghi nhớ. Lựa chọn những hình minh họa liên quan và sáng tạo để thu hút sự chú ý của người học.

- Sử dụng màu sắc đa dạng: Màu sắc đóng một vai trò quan trọng trong sơ đồ tư duy, giúp phân biệt và nhận dạng các ý tưởng một cách dễ dàng hơn. Sử dụng màu sắc khác nhau để làm nổi bật các ý tưởng chính và phụ, cũng như để thể hiện cảm xúc và quan điểm. Hãy sử dụng màu sắc có ý nghĩa và phù hợp với chủ đề của sơ đồ tư duy.

2.4.2. Các bước xây dựng sơ đồ tư duy:

Việc xây dựng sơ đồ tư duy trong giảng dạy có nhiều cách khác nhau, nhưng chủ yếu trải qua các bước cơ bản sau:

Bước 1: Lên ý tưởng, chủ đề chính

Bước này chủ thể phải xác định chủ đề và mục tiêu của sơ đồ tư duy. Chủ đề là ý tưởng chính mà người dùng muốn truyền tải. Mục tiêu là những gì muốn đạt được khi vẽ sơ đồ tư duy. Chủ đề này thường được đặt ở vị trí trung tâm, sử dụng chữ hay hình ảnh to và tô màu nổi bật nhất như chương, bài từ đó phát triển ra các ý khác, mục khác.

Bước 2: Phát triển thêm các nhánh lớn từ chủ đề chính (nhánh cấp 1)

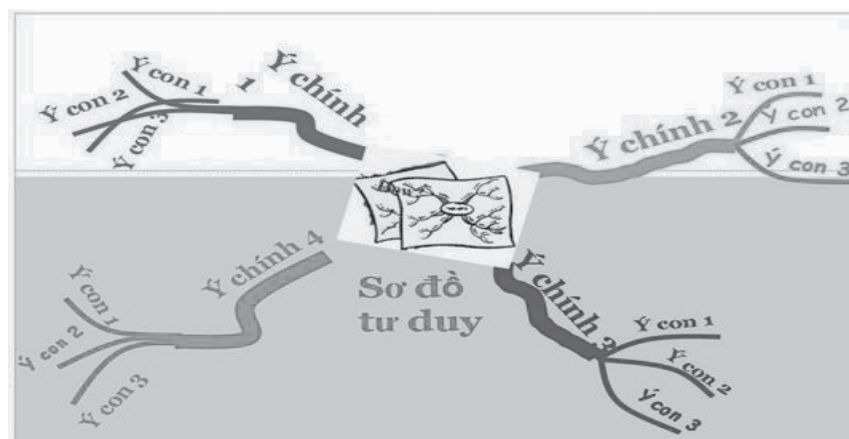
Tiến hành xác định các nhánh lớn liên quan đến chủ đề, ý tưởng chính của sơ đồ tư duy như các mục I, II, III... Hay các chủ đề nhỏ/nhánh. Vẽ sơ bộ các nhánh xuất phát từ chủ đề ở trung tâm rồi nối với từng ý một cách khoa học, logic. Người vẽ nên sử dụng nét vẽ dày cho các nhánh chính để thấy tầm quan trọng, nổi bật của chúng trong mạng lưới hệ thống của sơ đồ tư duy.

Bước 3: Phát triển từ các nhánh nội dung chi tiết (nhánh cấp 2, 3)

Từ các ý lớn, tiến hành phân nhánh, mở rộng thêm nhiều ý nhỏ để thiết kế thật chi tiết cho chủ đề. Phát triển từ nhánh cần có nội dung liên quan đến chủ đề chính, đảm bảo đồng nhất và logic xuyên suốt quá trình.

Bước 4: Hoàn thiện sơ đồ

Sau khi đã phác thảo cơ bản, nên bổ sung thêm các hình ảnh minh họa cho nhánh lớn, giúp sơ đồ trở nên trực quan và sinh động hơn. Đồng thời tô đậm màu sắc cho các nhánh. Mỗi nhánh một màu riêng để tạo cái nhìn thu hút, sinh động, dễ hình dung hơn.



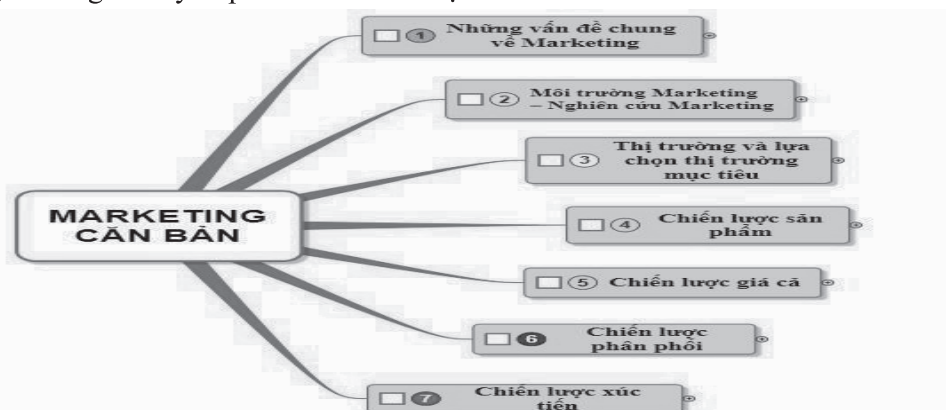
Hình 2. Sơ đồ tư duy là phương pháp giảng dạy và học tập hiệu quả

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Sử dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy môn Marketing căn bản tại trường Cao đẳng Bình Thuận

3.1.1. Giới thiệu về môn học

Môn học Marketing thuộc nhóm các môn học cơ sở của tất cả các chuyên ngành đào tạo về quản trị kinh doanh, kinh tế, kế toán. Là môn học bắt buộc, được giảng dạy cho sinh viên năm nhất tại trường Cao đẳng Bình Thuận. Thời lượng thực hiện là 45 giờ (15 giờ lý thuyết và 30 giờ thực hành, thảo luận, bài tập). Nội dung gồm 7 chương: Chương 1: Những vấn đề chung về Marketing; Chương 2: Môi trường Marketing – Nghiên cứu Marketing; Chương 3: Thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu; Chương 4: Chiến lược sản phẩm; Chương 5: Chiến lược giá cả; Chương 6: Chiến lược phân phối; Chương 7: Chiến lược xúc tiến. Với những nội dung này, môn học nghiên cứu những kiến thức cơ bản về marketing, thị trường, xác định nhu cầu và mong muốn của khách hàng, phát triển sản phẩm, định giá, quảng cáo, phân phối và xúc tiến, là cơ sở để học các môn chuyên môn của ngành nghề trong các kỳ tiếp theo của khóa học.



Hình 3. Khái quát nội dung môn học

3.1.2. Lựa chọn thời điểm sử dụng SĐTD

a) Kiểm tra bài cũ

SĐTD giúp giảng viên kiểm tra phần hiểu bài và phân ghi nhớ nội dung của sinh viên. GV có thể sử dụng một số cách khác nhau để kiểm tra bài cũ như:

- (1) Yêu cầu sinh viên hệ thống nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy;
- (2) GV vẽ sơ đồ tư duy nội dung bài học mà thiếu thông tin hoặc thông tin rời rạc để sinh viên điền thông tin hoặc nối các thông tin liên kết lại với nhau. Cách này giúp sinh viên có hứng thú và tích cực xung phong trả lời.

b) Dạy bài mới

Trong quá trình giảng dạy, giảng viên sử dụng SĐTD vào bài dạy, SV thích thú với sơ đồ tư duy từ đó khiến việc học trở nên thú vị và dễ dàng hơn. Việc áp dụng sơ đồ tư duy vào trong dạy học giúp giảng viên dễ dàng truyền đạt cho SV các kiến thức mà không đơn điệu hay nhàm chán. Giúp SV nâng cao sự tập trung, năng lực sáng tạo, khả năng ghi nhớ, từ đó giúp cải thiện kết quả học tập. Ngoài ra, sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học giúp SV mạnh dạn và tự tin hơn trong các hoạt động xây dựng bài và tương tác với giảng viên, bạn bè. Trong quá trình vẽ SĐTD, GV có thể sử dụng nhiều hình ảnh sinh động, bắt mắt, màu sắc hài hòa đẹp mắt tạo sự lôi cuốn, cuốn hút SV vào trong nội dung bài giảng, hiển thị sự liên tưởng, tránh được sự nhàm chán, đơn điệu, máy móc trong các giờ dạy khác nhau.

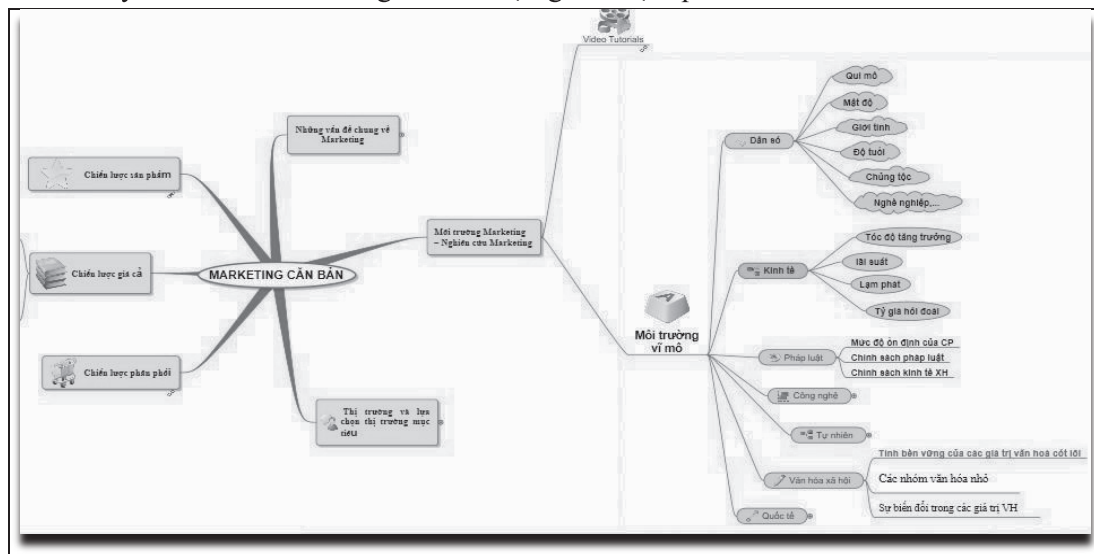
Cụ thể như nội dung chương 1 được khái quát qua sơ đồ tư duy như sau:



Hình 4. Sơ đồ tư duy sự ra đời và phát triển của Marketing

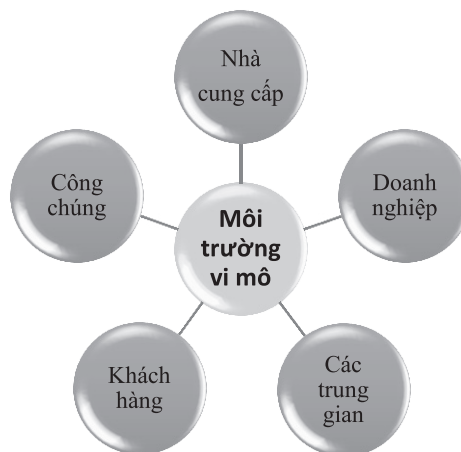
Sự ra đời của Marketing từ cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, khi hàng hóa ra đời và phát triển. Từ đó cho thấy sự xuất hiện của Marketing và các quan điểm Marketing. Đối với SV, việc ghi chép bài sẽ dễ dàng hơn. Thông thường, theo phương pháp truyền thống, SV sẽ chép bài nhiều hơn, tốn nhiều thời gian để ghi chép nội dung dài, việc SV ghi nhớ bài học rất khó. Đối với SĐTD, là công cụ ghi chép bài tối ưu trong môn học Marketing căn bản, sử dụng các từ khóa cùng nguyên tắc ghi nhớ. Với phương pháp SĐTD kết hợp với việc tấn công não, cả não phải và não trái sẽ được phát huy hết công suất để làm việc đem lại hiệu quả trong việc ghi chép và ghi nhớ bài học một cách khoa học và hệ thống. Phương pháp SĐTD giúp SV tiết kiệm được phần lớn thời gian, kiến thức được ghi chép cô đọng, đầy đủ, không bỏ sót thông tin.

Như các yếu tố của môi trường vĩ mô được giới thiệu qua sơ đồ sau:



Hình 5. SĐTD Môi trường vĩ mô (một số yếu tố)

Khi cho SV vẽ sơ đồ tư duy thì các em có thể tùy ý sáng tạo, sử dụng cả hình ảnh, màu sắc cũng như ý tưởng trình bày sao cho dễ hiểu và dễ liên tưởng nhất đến nội dung của bài học. Khi được vẽ trên giấy, bảng đen SV thỏa thích sáng tạo theo ý riêng của mình và GV không theo khuôn mẫu và không hạn chế sự sáng tạo của SV.



Hình 6. SĐTD môi trường vi mô

c) Hoạt động nhóm

Đối với việc làm bài nhóm được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: GV cho chủ đề liên quan trong nội dung học tập và hướng dẫn, đưa ra tiêu chí đánh giá.

Bước 2: Phân chia lớp thành các nhóm nhỏ, các nhóm bốc thăm chủ đề.

Bước 3: Các nhóm thảo luận, vẽ sơ đồ tư duy theo chủ đề đã được bốc thăm lên giấy.

Bước 4: Đại diện từng nhóm trình bày báo cáo thuyết minh về sơ đồ của nhóm mình.

Bước 5: Thảo luận trong lớp để nhận xét, bổ sung, hoàn thiện nội dung chủ đề.

GV nhận xét, đánh giá theo nội dung và cách trình bày thẩm mỹ. GV trình chiếu sơ đồ đã chuẩn bị cho sinh viên xem. Khen thưởng, cộng điểm cho các nhóm làm tốt.

d) Cũng cố kiến thức sau mỗi buổi học và bài học

Sau mỗi buổi học, mỗi chương GV gợi ý để sinh viên hệ thống lại nội dung đã học bằng cách vẽ sơ đồ tư duy lên bảng. Hoặc mỗi sinh viên tự hệ thống nội dung buổi/chương lên giấy rồi lưu giữ lại thành tệp để sử dụng cho việc ôn lại kiến thức sau này một cách nhanh chóng và dễ dàng hơn.

3.1.3. Kết hợp với các phương pháp dạy học khác

Việc kết hợp các phương pháp khác nhau trong quá trình dạy học là một trong những biện pháp phát huy tính hiệu quả, khắc phục những hạn chế của từng phương pháp dạy học. Trong quá trình giảng dạy môn Marketing căn bản, giảng viên có thể tiến hành sử dụng phương pháp SĐTD bằng cách kết hợp với các phương pháp dạy học khác như phương pháp thuyết trình, tấn công não, phương pháp thảo luận, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, việc kết hợp các phương pháp dạy học nên có sự lựa chọn một cách phù hợp để đạt được mục tiêu bài dạy. Giảng viên không nên lạm dụng việc sử dụng SĐTD hoàn toàn hoặc kết hợp quá nhiều phương pháp trong một giờ dạy dẫn đến việc truyền đạt kiến thức quá phức tạp, không còn cô đọng súc tích như mục tiêu ban đầu đặt ra. Việc vận dụng các phương pháp như thế nào còn phụ thuộc rất nhiều vào kiểu bài, chương, dạng kiến thức, lúc đó mới tăng được hiệu quả học tập, làm tăng tính tích cực và rèn luyện tư duy logic ở người học.

3.2. Lợi ích, ý nghĩa của sơ đồ tư duy trong giảng dạy môn Marketing căn bản**3.2.1. Lợi ích của sơ đồ tư duy trong giảng dạy môn Marketing căn bản**

Sơ đồ tư duy là một công cụ ghi chép và học tập hiệu quả, được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là áp dụng trong việc giảng dạy.

Một là, Trong giảng dạy, sơ đồ tư duy dùng để trình bày ý tưởng, phân loại thông tin, tạo liên kết giữa các khái niệm, giúp sinh viên hiểu, tiếp thu và ghi nhớ thông tin một cách dễ dàng hơn. Khuyến khích sinh viên suy nghĩ sáng tạo, thu hút sự tập trung chú ý nảy sinh khát vọng và nhu cầu nhận thức vấn đề.

Hai là, SĐTD sử dụng hình ảnh, màu sắc và các ký hiệu trực quan để thể hiện thông tin. Tạo động lực, giúp sinh viên tiến hành các hoạt động học tập hiệu quả, tạo sự hứng thú trong quá trình tiếp thu kiến thức, phát triển tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề. Sự hứng thú trong học tập giúp sinh viên chủ động và tích cực, nỗ lực nghiên cứu tìm tòi học hỏi, nâng cao kết quả học tập.

Ba là, SĐTD giúp sinh viên ghi chép thông tin một cách ngắn gọn và súc tích, tối ưu hóa quá trình ghi chép, giúp sinh viên tổng hợp và tóm tắt kiến thức một cách dễ dàng, sinh động, giúp hiểu rõ mối quan hệ giữa các khái niệm và chủ đề.

Sơ đồ tư duy sử dụng nguyên tắc ghi nhớ theo mạng lưới, giúp ghi nhớ thông tin một cách lâu dài và hiệu quả hơn.

Sử dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy mang lại nhiều lợi ích cho cả sinh viên và giáo viên, từ việc cải thiện khả năng ghi nhớ, tăng tính sáng tạo đến việc nâng cao chất lượng

3.2.2. Ý nghĩa của sơ đồ tư duy trong giảng dạy môn Marketing căn bản***Đối với giảng viên***

SĐTD là công cụ lý tưởng giúp cho việc giảng giải và trình bày quá trình phát triển và các khái niệm marketing được dễ dàng nhanh chóng hơn. SĐTD giúp giảng viên tập

trung vào vấn đề cần trao đổi với sinh viên, xác định những kiến thức cơ bản, trọng tâm, tạo sự liên kết và cung cấp một cái nhìn tổng quan về từng chương, chủ đề mà không đi lan man thông tin bên ngoài nội dung bài học. Hiệu quả trong công tác giảng dạy được tăng lên như tiết kiệm được thời gian soạn giáo án, hạn chế việc chấy giáo án trong giờ giảng, tạo sự hứng thú trong giảng dạy.

Trong quá trình giảng bài, giảng viên cũng có thể bổ sung thêm vào SĐTD của bài giảng những ý tưởng sáng tạo, đột phá phát sinh hay từ sự đóng góp mới của sinh viên. SĐTD cung cấp cái nhìn tổng quan, ngắn gọn về một chủ đề, làm cho những vấn đề phức tạp nhất cũng trở nên đơn giản, dễ hiểu. SĐTD làm cho bài giảng trở nên sinh động, cuốn hút, hấp dẫn người học.

Đối với sinh viên

Về kiến thức:

SĐTD có tính khái quát cao, giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát về nội dung kiến thức trong chương, bài, mục hay môn học. Những kiến thức này sẽ được lưu giữ lâu dài trong bộ não sinh viên, được chuyển hóa từ kiến thức ngôn ngữ sang SĐTD và có thể khôi phục và thể hiện ra bên ngoài một cách nhanh chóng.

Trong chương trình môn học Marketing căn bản, giảng viên có thể khái quát nội dung (theo chương trình chi tiết) của môn học bằng SĐTD giúp sinh viên khái quát hóa nội dung kiến thức môn học ngay từ buổi học đầu tiên.

Về kỹ năng:

Khi được giảng viên hướng dẫn, trong quá trình lập SĐTD sinh viên đã thực hiện được những kỹ năng: kỹ năng đọc và lựa chọn kiến thức cơ bản, trọng tâm của chương; kỹ năng sàng lọc và sử dụng từ ngữ; chọn mẫu sơ đồ, màu sắc và cách trình bày; phát huy tối đa kỹ năng ghi nhớ của bộ não; xử lý các thông tin về nhịp điệu, màu sắc, không gian; tối đa hoá được tư duy của cá nhân và nguồn lực tập thể thể hiện trong kỹ năng làm việc nhóm, phát triển tư duy logic, khả năng phân tích tổng hợp, sinh viên hiểu bài, nhớ lâu, rèn luyện và phát triển tư duy, sáng tạo trong suy nghĩ, đem lại hiệu quả cao trong học tập.

Trong quá trình tương tác giữa giảng viên và sinh viên ở các buổi học Marketing căn bản, đa số sinh viên đã hệ thống được nội dung của giờ học, buổi học bằng SĐTD. Thể hiện khả năng sáng tạo của mình bằng các kiểu sơ đồ khác nhau, đặc biệt trong quá trình làm bài tập nhóm và thuyết trình.

Về thái độ

Sử dụng SĐTD phát huy cao độ tính tự giác, tích cực, độc lập, sáng tạo của người học. Đồng thời giảm tải được khối lượng công việc của sinh viên, thuận lợi trong học tập, giúp sinh viên tự tin làm chủ quá trình học tập của mình trong các hoạt động thuyết trình, thảo luận, bài tập nhóm.

Sinh viên rất hứng thú trong việc thiết kế sơ đồ theo ý tưởng của mình, mạnh dạn phát biểu xây dựng bài và tương tác tốt với giảng viên, với các bạn trong lớp.

3.3. Thuận lợi và thách thức

3.3.1. Thuận lợi

Đối với giảng viên:

- Cải thiện chất lượng giảng dạy: Sơ đồ tư duy giúp giảng viên truyền đạt kiến thức một cách trực quan, dễ hiểu hơn, giúp sinh viên tiếp cận kiến thức nhanh chóng và dễ dàng hơn.

- Hỗ trợ phân tích và đánh giá kiến thức: Sơ đồ tư duy giúp giảng viên nắm bắt sự hiểu biết của sinh viên về kiến thức, từ đó đánh giá khả năng tư duy và khả năng nắm bắt vấn đề của từng sinh viên một cách dễ dàng.

- Tăng tính tương tác trong lớp học: Giảng viên có thể sử dụng sơ đồ tư duy để thúc đẩy sự tương tác giữa sinh viên và giảng viên, tạo ra môi trường học tập năng động và sáng tạo hơn.

Đối với những giảng viên trẻ, năng động thì thường xuyên sử dụng, cập nhật nhiều phương pháp trong giảng dạy, đặc biệt là tìm tòi, học hỏi các phương pháp mới từ đồng nghiệp (khi dự giờ hoặc các buổi sinh hoạt chuyên đề về phương pháp giảng dạy) và đổi mới phương pháp giảng dạy. Đặc biệt giảng viên được nhà trường khuyến khích sử dụng kết hợp các phương pháp giảng dạy khác nhau, nhất là những phương pháp tích cực hóa người học như việc sử dụng SĐTD.

Đối với sinh viên:

- Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo: Sinh viên có thể tự do sắp xếp và thể hiện ý tưởng theo cách riêng, từ đó nâng cao khả năng tư duy sáng tạo và khả năng phân tích vấn đề.

- Tăng hứng thú học tập: Cách trình bày thông tin sinh động, khác biệt với phương pháp học truyền thống có thể khuyến khích sự hứng thú, đặc biệt là những sinh viên học theo kiểu trực quan.

3.3.2. Thách thức

Đối với giảng viên:

- Đòi hỏi nhiều thời gian chuẩn bị: Việc thiết kế và hướng dẫn sinh viên sử dụng sơ đồ tư duy đòi hỏi giảng viên phải đầu tư thời gian và công sức để làm quen với phương pháp và chuẩn bị tài liệu giảng dạy phù hợp.

- Khó quản lý và đánh giá tiến độ của sinh viên: Khi sử dụng sơ đồ tư duy, mỗi sinh viên có thể tạo ra các sơ đồ khác nhau theo cách riêng của mình. Điều này có thể gây khó khăn cho giảng viên trong việc đánh giá tính hệ thống và logic của kiến thức mà sinh viên nắm bắt.

Đối với sinh viên:

Không phù hợp với mọi đối tượng người học: tại trường, hiện tại đang đào tạo hệ chính qui 2 trình độ cao đẳng và trung cấp. Hệ trung cấp đối tượng người học chủ yếu là học sinh trung học cơ sở. Việc áp dụng phương pháp dạy học ứng dụng SĐTD đối với hệ trung cấp còn khó khăn do trình độ nhận thức, khả năng giải quyết vấn đề, tư duy ... còn hạn chế. Và đặc biệt là tính tự giác không cao. Giảng viên sử dụng SĐTD chủ yếu trong việc tổng kết bài.

4. Kết luận

Phương pháp sử dụng SĐTD là một trong những phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, góp phần thúc đẩy quá trình rèn luyện năng lực tư duy, suy nghĩ logic, óc phân tích, sáng tạo, tổng hợp nội dung kiến thức rất cần thiết cho người học. SĐTD có thể được thiết kế và sử dụng trong dạy học những nội dung khác, các môn học, mô đun khác để góp phần tích cực hóa hoạt động học tập, tạo hứng thú và qua đó nâng cao hiệu quả của người học đem lại kết quả học tập cao hơn.

Sử dụng SĐTD trong dạy học được coi là thực hiện đổi mới phương pháp dạy học vì nó mang lại nhiều lợi ích và có những đặc điểm vượt trội so với các phương pháp khác và phương pháp truyền thống. Đặc biệt đây là phương pháp phát huy tính tích cực, tư duy sáng tạo của người học, lấy người học làm trung tâm □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án Việt – Bỉ (2010), *Dạy và học tích cực - một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, NXB Đại học sư phạm.
- Chiou, C.C. (2008), The effect of concept mapping on students' learning achievements and interests. *Innovations in Education and Teaching International*, Vol 45, No 4, 375-387
- Entrekin, V. (1992), Mathematical mind mapping, *The Mathematics Teacher*. 85(6), 444-445.
- Hoàng Cường (2023), Thực trạng phương pháp học tập truyền thống và giải pháp ứng dụng bản đồ tư duy để đổi mới phương pháp học tập của sinh viên lớp KHQL K8, Trường Đại học Khoa học.
- Hoàng Phê (2021), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Hồng Đức.
- Nguyễn Đức Toàn (2014), Xây dựng và ứng dụng sơ đồ tư duy trong dạy học lịch sử nói chung và lịch sử Việt Nam, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, số 34, trang 20-26.
- Nguyễn Thị Diễm My và Lý Minh Tiên (2015), “Ứng dụng SĐTD trong dạy học học phần Tâm lý học đại cương cho SV các khoa không chuyên ở Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh*, số 3(68), trang 92-97.
- Novamind, *Phần mềm lập bản đồ tư duy*. Truy cập từ: <https://www.novamind.com>; <https://www.pace.edu.vn/tin-kho-tri-thuc/so-do-tu-duy-la-gi>
- Quách Thị Bửu Châu, Đinh Tiên Minh, Nguyễn Văn Trung, Đào Hoài Nam (2007), *Giáo trình Marketing căn bản*, NXB Thống kê.
- Tony Buzzan (2010), *“Lập sơ đồ tư duy”*, NXB tổng hợp Tp Hồ Chí Minh.